

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 101/NH-QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 1991

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Thẻ lệ thanh toán qua Ngân hàng

Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Pháp lệnh Ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty Tài chính do Chủ tịch Hội đồng Nhà nước công bố ngày 23/5/1990;

Căn cứ Nghị định số 80/HĐBT ngày 27/5/1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về bổ sung thẻ lệ thanh toán không dùng tiền mặt qua Ngân hàng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ kinh tế - kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Ban hành thẻ lệ thanh toán qua Ngân hàng, áp dụng cho tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế, các Ngân hàng thương mại, Ngân hàng đầu tư và phát triển, các đơn vị thuộc hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Điều 2.- Thẻ lệ thanh toán qua Ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/10/1991.

Các quy định về thanh toán đã ban hành trước đây của Ngân hàng Nhà nước, của các Ngân hàng thương mại, Ngân hàng đầu tư và phát triển hết hiệu lực thi hành.

Điều 3.- Căn cứ thẻ lệ thanh toán qua Ngân hàng và thông tư hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, các Ngân hàng thương mại, Ngân hàng đầu tư và phát triển, Cục kho bạc Nhà nước có trách nhiệm cụ thể hoá cho thích hợp với hoạt động nghiệp vụ và tổ chức thanh toán trong hệ thống của mình; tổ chức thực hiện và quản lý chặt chẽ, không để xảy ra các vi phạm gây tổn thất tài sản của nhân dân và Nhà nước.

Điều 4.- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng giám đốc (Giám đốc)

Ngân hàng thương mại, Ngân hàng đầu tư và phát triển và Cục trưởng Cục kho bạc Nhà nước trong phạm vi chức năng nhiệm vụ quyền hạn có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

THỂ LỆ

THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG

(Ban hành theo quyết định 101/NH-QĐ ngày 30/7/1991

của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

I- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Các tổ chức kinh tế, đơn vị dự toán và tư nhân có tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước (gọi tắt là chủ tài khoản) thực hiện chi trả cho nhau về tiền hàng, dịch vụ qua tài khoản của mình phải theo những quy định trong thể lệ này.

Điều 2. Để bảo đảm thực hiện chi trả qua Ngân hàng ⁽¹⁾ các chủ tài khoản bên trả tiền bắt buộc phải có đủ tiền trên tài khoản; mọi trường hợp tài khoản không đủ tiền để thực hiện thanh toán đều là vi phạm pháp luật và phải bị xử lý.

Điều 3. Ngân hàng phải bảo đảm thanh toán thuận tiện kịp thời chính xác. Ngân hàng có trách nhiệm kiểm tra khả năng trả tiền của chủ tài khoản trước khi thực hiện việc thanh toán; được quyền từ chối thanh toán nếu tài khoản của bên trả tiền không đủ để thực hiện và không chịu liên đới về những hậu quả có thể xảy ra. Nếu do thiếu sót chủ quan của mình trong quá trình thanh toán, gây thiệt hại cho khách hàng Ngân hàng phải bồi thường vật chất.

II- TỔ CHỨC THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG GIỮA CÁC KHÁCH HÀNG

Điều 4. Thanh toán qua Ngân hàng về tiền hàng, dịch vụ hoặc các nhu cầu chi trả khác được áp dụng các hình thức dưới đây:

- 4.1- Séc (séc chuyển khoản, séc bảo chi, sổ séc định mức)
- 4.2- Ủy nhiệm chi(chuyển tiền)
- 4.3- Thư tín dụng
- 4.4- Ủy nhiệm thu.

A/ THANH TOÁN BẰNG SÉC

Điều 5. Căn cứ các yếu tố và mẫu tờ séc do Ngân hàng Nhà nước Trung ương quy định (xem phụ lục số 1), các Ngân hàng thương mại, Ngân hàng đầu tư và phát triển, Cục Kho bạc Nhà nước phải chọn mẫu séc và đăng ký mẫu séc với Ngân hàng Nhà nước, ký các hợp đồng để in tại Nhà in Ngân hàng và nhượng lại cho khách hàng của mình sử dụng.

Điều 6. Các đơn vị tổ chức và tư nhân mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng và các đơn vị dự toán mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước chỉ được mua séc ở Ngân hàng hoặc Kho bạc nơi mở tài khoản tiền gửi.

Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước không được nhượng séc cho các khách hàng chưa mở tài khoản tiền gửi hoặc đã mở nhưng tài khoản lúc đầu chưa có số dư.

Điều 7. Séc chuyển khoản là giấy uỷ nhiệm lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của Ngân hàng, do chủ tài khoản phát hành, giao trực tiếp cho đơn vị thụ hưởng, để thanh toán tiền hàng, dịch vụ ngay sau khi nhận được hàng hoá hoặc dịch vụ cung ứng. Séc chuyển khoản chỉ được áp dụng thanh toán trong phạm vi giữa các khách hàng có tài khoản ở cùng một Ngân hàng, hoặc khác Ngân hàng nhưng các Ngân hàng đó có tham gia thanh toán bù trừ trực tiếp với nhau.

Séc được hạch toán theo nguyên tắc ghi nợ trước, ghi có sau: Căn cứ tờ séc đã phát hành, Ngân hàng phải ghi nợ tài khoản của đơn vị phát hành séc trước khi ghi Có vào tài khoản đơn vị thụ hưởng. Trường hợp tờ séc có giá trị 1 triệu đồng trở xuống - hoặc giữa 2 ngân hàng trong cùng một hệ thống có khả năng kiểm tra bảo đảm năng lực chi trả của đơn vị phát hành séc về tờ séc đó, Ngân hàng phục vụ bên bán có thể ghi Có cho đơn vị thụ hưởng. Những trường hợp này do Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại, Ngân hàng đầu tư và phát triển, xem xét, quyết định cụ thể và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về những sai phạm, lợi dụng nếu có.

Điều 8. Chủ tài khoản chỉ được phát hành séc trong phạm vi: Số dư tiền gửi, số dư của sổ séc định mức đã lưu ký tại Ngân hàng. Chủ tài khoản có trách nhiệm bảo quản các tờ séc (kể cả séc trắng) và sổ séc định mức như bảo quản tiền mặt, mất séc như mất tài sản; phải quản lý sử dụng séc chặt chẽ và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các vi phạm (lừa gạt, lợi dụng tham ô v.v...) và về mọi thiệt hại, mọi hậu quả do các vi phạm gây nên.

Điều 9. Séc đã phát hành khi về đến Ngân hàng phục vụ bên mua mà quá số dư thì đơn vị phát hành séc chịu phạt tiền bằng 20% (hai mươi phần trăm) số tiền quá số dư; và chịu phạt chậm trả từ ngày tờ séc đến Ngân hàng bên mua cho đến ngày được thanh toán; khoản tiền phạt chậm trả bằng số tiền trên tờ séc nhân với lãi suất nợ quá hạn của loại cho vay ngắn hạn cùng đối tượng theo chế độ hiện hành của Nhà nước, nhân với số ngày chậm trả, tiền phạt chậm trả được chuyển cho đơn vị thụ hưởng. Tiền phạt séc phát hành quá số dư ghi vào thu nghiệp vụ Ngân hàng. Nếu trong vòng 3 tháng chủ tài khoản để hai (2) tờ séc phát hành quá số dư thì Ngân hàng thu hồi số tờ séc trắng còn lại, buộc chủ tài khoản chuyển sang dùng séc bảo chi, sổ séc định mức, hoặc hình thức thanh toán khác. Thời hạn Ngân hàng đình chỉ sử dụng séc tối thiểu là 3 (ba) tháng, sau đó phải có cam kết không tái phạm của chủ tài khoản thì mới được cho khôi phục lại quyền sử dụng séc chuyển khoản thông thường. Trường hợp phát hành séc quá số dư từ 10 triệu đồng trở lên, hoặc chậm bù đắp số tiền phát hành quá số dư quá 30 ngày, Ngân hàng có thể đề nghị khởi tố theo luật pháp hiện hành.

Điều 10. Đơn vị thụ hưởng séc (bên bán) nhận trực tiếp tờ séc của đơn vị phát hành, phải kiểm tra tính hợp lệ của tờ séc (ghi đầy đủ, chính xác và rõ ràng mọi yếu tố quy định trên tờ séc, không sửa chữa, tẩy xóa) và nộp vào Ngân hàng phục vụ (bên bán hoặc bên mua) trong thời hạn hiệu lực tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày phát hành séc.

Ngân hàng được quyền từ chối thanh toán và xử lý theo quy định trong các trường hợp:

- a) Đơn vị thụ hưởng séc không mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng mình (trường hợp séc nộp vào Ngân hàng phục vụ đơn vị thụ hưởng): trả lại séc cho người nộp;
- b) Séc không hợp lệ: trả lại séc cho người nộp;
- c) Séc nộp vào Ngân hàng quá thời hạn hiệu lực nói trên: trả lại séc cho người nộp;
- d) Séc giả hoặc có dấu hiệu nghi vấn là séc giả thì giữ séc và giấy tờ tùy thân của người nộp séc, chuyển cho cơ quan công an xử lý và giải quyết.

Điều 11. Séc bảo chi là tờ séc chuyển khoản thông thường nhưng được Ngân hàng phục vụ đơn vị phát hành séc bảo đảm chi trả bằng cách trích trước số tiền ghi trên tờ séc từ tài khoản tiền gửi (hoặc cho vay) của bên trả tiền đưa vào một tài khoản riêng (tiền gửi séc bảo chi và sổ séc định mức), được Ngân hàng làm thủ tục bảo chi và đóng dấu "bảo chi" trên tờ séc trước khi giao cho khách hàng.

Séc bảo chi dùng trong các đơn vị là khách hàng thuộc hệ thống Kho bạc Nhà nước và khách hàng của Ngân hàng trong trường hợp bên bán yêu cầu hoặc theo quyết định xử phạt của Ngân hàng đối với các chủ tài khoản vi phạm phát hành séc quá số dư theo quy định tại Điều 9.

Nội dung và các yếu tố đối với séc bảo chi thực hiện theo Điều 10. Séc bảo chi được áp dụng thanh toán giữa các khách hàng cùng mở tài khoản tại một Ngân hàng hoặc khác Ngân hàng có tham gia thanh toán bù trừ trực tiếp với nhau; trường hợp thanh toán khác Ngân hàng không tham gia thanh toán bù trừ trực tiếp (ngoài tỉnh) chỉ áp dụng trong cùng một hệ thống Ngân hàng. Thời hạn có hiệu lực tối đa là 15 ngày kể từ ngày bảo chi séc.

Điều 12. Sổ séc định mức (xem phụ lục số 2) được dùng để trả tiền mua hàng, trả cước phí vận tải, cước phí bưu điện có tính thường xuyên, hoặc theo quyết định xử phạt của Ngân hàng.

Sổ séc định mức được áp dụng thanh toán trong tỉnh; trường hợp ngoài tỉnh chỉ được áp dụng trong cùng một hệ thống Ngân hàng.

Mức tối thiểu để mở sổ séc định mức là 20 (hai mươi) triệu đồng.

Mỗi séc định mức chỉ thanh toán với một khách hàng hoặc một số khách hàng thuộc cùng đơn vị chủ quản.

Muốn mở sổ séc định mức, chủ tài khoản đề nghị Ngân hàng phục vụ mình trích từ tài khoản tiền gửi (hoặc cho vay) để lưu ký số tiền cần mở sổ séc định mức vào một tài khoản riêng (tiền gửi séc bảo chi và sổ séc định mức) tại Ngân hàng, được nhận sổ séc định mức đã ghi sẵn số tiền định mức trên bìa sổ séc. Mỗi tờ séc trong sổ séc định mức có hiệu lực thực hiện trong thời hạn tối đa là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày mở sổ séc định mức. Khi thanh toán (giao séc) đơn vị phát hành séc phải xuất trình cả sổ séc định mức để bên bán kiểm tra số dư của sổ séc bảo đảm đủ thanh toán cho tờ séc trước khi tách rời séc đó khỏi sổ séc định mức để trao cho bên bán (bên thụ hưởng).

Đơn vị thụ hưởng phải kiểm soát số dư, nếu nhận các tờ séc định mức quá số dư sẽ không được thanh toán và phải chịu mọi thiệt hại.

Số dư trên tài khoản tiền gửi séc bảo chi và sổ séc định mức không được hưởng lãi. Séc bảo chi và các tờ séc phát hành từ sổ séc định mức được thực hiện ghi Có ngay cho đơn vị thụ